

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BD TTG

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch “Thực hiện Chương trình Truyền thông
về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2026-2030”**

BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch “Thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Chính sách, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố (để ph/h);
- Cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo các tỉnh, thành phố (để t/h);
- Các vụ, đơn vị thuộc và trực thuộc;
- Lưu: VT, CS (05).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Y Vinh Tơ

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

“Thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BD TTG ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

Căn cứ Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 về việc Phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030, Bộ Dân tộc và Tôn giáo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả Chương trình truyền thông về bình đẳng giới tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Phát huy các phong tục tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ ở vùng DTTS và miền núi, góp phần thúc đẩy thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động đồng bào dân tộc thực hiện chính sách pháp luật về bình đẳng giới có hiệu quả bằng các nội dung, hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với vùng đồng bào DTTS&MN. Phấn đấu đến năm 2030:

+ 100% cơ quan công tác dân tộc, tôn giáo cấp tỉnh và Trung ương xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

+ 80-100% hộ gia đình là người dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về chính sách pháp luật về bình đẳng giới.

+ 100% già làng, trưởng bản, người có uy tín ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số được phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về tuyên truyền chính sách pháp luật về bình đẳng giới.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn: 80% - 100% cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo làm công tác liên quan đến bình đẳng giới được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng hoạt động bình đẳng giới.

- Phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

II. NHIỆM VỤ

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về bình đẳng giới theo hướng trọng tâm, trọng điểm chuyển từ nâng cao nhận thức chung sang định hướng thay đổi hành vi và các chuẩn mực xã hội góp phần xoá bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng;

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “*nếp nghĩ, cách làm*” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề bức thiết của phụ nữ và trẻ em;

- Bảo đảm tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị;

- Bồi dưỡng, tập huấn, trang bị kiến thức bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo, người có uy tín và người dân trong cộng đồng.

- Tăng cường tuyên truyền, truyền thông giáo dục kỹ năng an toàn số và thực hiện bình đẳng giới trên không gian mạng; hỗ trợ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bình đẳng giới phục vụ phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ và trẻ em.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Tập huấn, phổ biến giáo dục chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo, cán bộ xã, thôn, bản, già làng, trưởng bản, người có uy tín,...

- Tuyên truyền trên báo, tạp chí và trên kênh phát thanh, truyền hình của Trung ương, địa phương.

- Tổ chức mít tinh, tọa đàm, giao lưu, nói chuyện chuyên đề, thi sáng tác các tác phẩm tuyên truyền có nội dung bình đẳng giới hướng tới đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức thi tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng ngừa bạo lực gia đình gắn với phát huy giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục và cộng đồng.

2. Biên soạn, xây dựng tài liệu, lựa chọn hình thức phù hợp: sản xuất phim tài liệu, audio spot (file âm thanh), xuất bản sổ tay, các ấn phẩm truyền thông (tờ rơi, pano, áp phích...) về bình đẳng giới hướng tới đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình về bình đẳng giới ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Huy động các nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước tham gia thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Tổ chức kiểm tra, khảo sát, đánh giá thực trạng bình đẳng giới và công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bình đẳng giới.

6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác có liên quan do yêu cầu của thực tiễn phát sinh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách dân tộc của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện do Ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành. Việc quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các vụ, đơn vị thuộc Bộ

a) Vụ Chính sách

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; là đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tham mưu, chỉ đạo triển khai Kế hoạch, đôn đốc, tiếp nhận thông tin, đánh giá kết quả và tổng hợp tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ và các bộ, ngành cơ quan có liên quan theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, truyền thông, tập huấn phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách pháp luật về bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính: bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ nguồn NSNN theo quy định.

c) Báo Vietnamnet, Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo và các vụ, đơn vị có liên quan thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Cơ quan công tác dân tộc, tôn giáo các tỉnh, thành phố

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình tại địa phương với Bộ Dân tộc và Tôn giáo trước ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp báo cáo./.